

Số: 1084/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 04 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính
lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp mới ban hành
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 61/TTr-SKH ngày 24 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là 60 (sáu mươi) thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu.

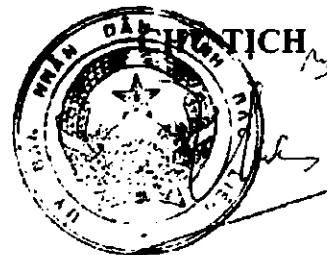
Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện theo thẩm quyền; thông báo 60 thủ tục hành chính mới ban hành đến các cá nhân, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tư pháp và các cá nhân, tổ chức, có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.


Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *✓*

- Cục KSTTHC (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công TT điện tử tỉnh;
- TT Công báo- Tin học (file PDF);
- Lưu: VT, NCPC (T-175).*kt*



Dương Thành Trung


DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP MỚI BAN HÀNH
THUỘC TRẠM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Phần I. Danh mục các thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân
2	Đăng ký thành lập doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên;
3	Đăng ký thành lập doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên
4	Đăng ký thành lập doanh nghiệp Công ty cổ phần
5	Đăng ký thành lập doanh nghiệp công ty hợp danh
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
7	Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
13	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích
14	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác
15	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
16	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân
17	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần
18	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết
19	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
20	Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
21	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
22	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
23	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
24	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo

	Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
25	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
26	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
27	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
28	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng
29	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)
30	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân
31	Bán doanh nghiệp tư nhân
32	Thành lập mới công ty được chia là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
33	Thành lập mới công ty được chia là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
34	Thành lập mới công ty được chia là công ty cổ phần
35	Thành lập mới công ty được tách là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
36	Thành lập mới công ty được tách là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

37	Thành lập mới công ty được tách là công ty cổ phần
38	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp của công ty bị tách
39	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên của Công ty bị tách
40	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần là tổ chức đã bị tách vào doanh nghiệp khác
41	Thành lập mới công ty hợp nhất là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
42	Thành lập mới công ty hợp nhất là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
43	Thành lập mới công ty hợp nhất là công ty cổ phần
44	Đăng ký thay đổi công ty nhận sáp nhập là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
45	Đăng ký thay đổi công ty nhận sáp nhập là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
46	Đăng ký thay đổi công ty nhận sáp nhập là công ty cổ phần
47	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần
48	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
49	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
50	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn
51	Thông báo tạm ngừng kinh doanh

52	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo
53	Giải thể doanh nghiệp
54	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án
55	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
56	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
57	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp
58	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp
59	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
60	Thông báo mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

Phần II. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp mới ban hành

1. Thủ tục: Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân

Trình tự thực hiện:

Trường hợp đăng ký trực tiếp:

Bước 1: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và tiền thanh toán lệ phí đến nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, công chức trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, công chức trao Giấy biên nhận cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư để giải quyết.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Nếu từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo bằng bản giấy cho người thành lập doanh nghiệp biết, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy biên nhận, cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Kế hoạch và Đầu tư ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy biên nhận.

Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng chữ ký số công cộng:

Hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử hợp lệ phải đảm bảo đầy đủ các quy định tại Điều 36 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, cụ thể: Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau: Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được chuyển sang dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy; các thông tin đăng ký doanh nghiệp được nhập đầy đủ và chính xác theo thông tin trong các văn bản điện tử; hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số công cộng hoặc Tài khoản đăng ký kinh doanh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Bước 1:

- Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử và thanh toán lệ phí qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

Bước 2: Phòng Đăng ký Kinh doanh tiếp nhận và xem xét, giải quyết hồ sơ trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đủ điều kiện, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo cho người thành lập doanh nghiệp biết bằng văn bản trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin sang cơ quan thuế để tự động tạo mã số doanh nghiệp.

Bước 3. Sau khi nhận được mã số doanh nghiệp từ cơ quan thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh hoàn tất các công việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và gửi Thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp, qua mạng điện tử.

Bước 4. Khi nhận được Thông báo, người đại diện theo pháp luật chuẩn bị một bộ hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp bằng bản giấy, kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp (được in qua mạng điện tử), đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Nếu quá thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày gửi thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.

Bước 5:

Sau khi nhận được bộ hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đăng ký kinh doanh đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục bộ hồ sơ doanh nghiệp đã gửi qua mạng điện tử.

Trường hợp nội dung đối chiếu thống nhất, Phòng Đăng ký kinh doanh trao cho doanh nghiệp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và chính xác của bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử. Trường hợp bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy không chính xác so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử mà người nộp hồ sơ không thông báo với Phòng Đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ bằng bản giấy thì được coi là giả mạo hồ sơ và sẽ bị xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh:

Hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử hợp lệ phải đảm bảo đầy đủ các quy định tại Điều 36 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, cụ thể: Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau: Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được chuyển sang dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy; các thông tin đăng ký doanh nghiệp được nhập đầy đủ và chính xác theo thông tin trong các văn bản điện tử; hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số công cộng hoặc Tài khoản đăng ký kinh doanh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Bước 1:

- Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tài văn bản điện tử của các giấy tờ chứng thực cá nhân tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh.

- Người đại diện theo pháp luật sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh để kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và nộp tiền lệ phí qua mạng điện tử, theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người thành lập doanh nghiệp sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

Bước 2: Phòng Đăng ký Kinh doanh tiếp nhận và xem xét, giải quyết hồ sơ trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đủ điều kiện, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo cho người thành lập doanh nghiệp biết bằng văn bản trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin sang cơ quan thuế để tự động tạo mã số doanh nghiệp.

Bước 3. Sau khi nhận được mã số doanh nghiệp từ cơ quan thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh hoàn tất các công việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và gửi Thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp, qua mạng điện tử.

Bước 4. Khi nhận được Thông báo, người đại diện theo pháp luật chuẩn bị một bộ hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp bằng bản giấy, kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp (được in qua mạng điện tử), đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Nếu quá thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày gửi thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.

Bước 5:

Sau khi nhận được bộ hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đăng ký kinh doanh đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục bộ hồ sơ doanh nghiệp đã gửi qua mạng điện tử.

Trường hợp nội dung đối chiếu thống nhất, Phòng Đăng ký kinh doanh trao cho doanh nghiệp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và chính xác của bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử. Trường hợp bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy không chính xác so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử mà người nộp hồ sơ không thông báo với Phòng Đăng ký

kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ bằng bản giấy thì được coi là giả mạo hồ sơ và sẽ bị xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

** Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Sở Kế hoạch và Đầu tư Bạc Liêu - Trung tâm hành chính tỉnh, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu:*

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ qua mạng điện tử: dungkykinhdoanh.gov.vn

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Chiều Thứ bảy, Chủ nhật và ngày Lễ nghỉ).*

Cách thức thực hiện:

Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục, nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu

Hoặc, Người đại diện theo pháp luật nộp hồ sơ qua mạng điện tử theo quy trình được đăng tải trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Thành phần hồ sơ và số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp;
- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của chủ doanh nghiệp tư nhân, cụ thể:
 - + Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực.
 - + Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực.

* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu.
- Cục thuế tỉnh Bạc Liêu.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Phí, Lệ phí: 200.000 đồng/lần (*Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ*).

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- ***Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân:*** Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp tư nhân (Phụ lục 1-1, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Được quy định tại Điều 28 Luật Doanh nghiệp. Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;
- Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các Điều 38, 39, 40 và 42 Luật Doanh nghiệp;

- Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ;
- Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (Luật Doanh nghiệp);
- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);
- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);
- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/12/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (Thông tư số 176/2012/TT-BTC);
- Thông tư số 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 23/02/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính (Thông tư 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC).

Phụ lục I-1

(ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015, TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:

1. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất*).

3. Ngành, nghề kinh doanh¹ (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

4. Vốn đầu tư:

Tổng số (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

Trong đó:

- Đồng Việt Nam:

- Ngoại tệ tự do chuyên đổi:

¹
- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm.
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư.
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

- Vàng:
- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu tri tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật:
- Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp):

5. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/>

	Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động:
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):
8	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
10	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>

11	Ngành, nghề kinh doanh chính ² :
----	---

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh, không là thành viên công ty hợp danh;

- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
(Ký và ghi họ tên)³

Các giấy tờ gửi kèm:

.....
.....
.....

² Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 3 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

³ Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

2. Thủ tục: Đăng ký thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Trình tự thực hiện:

Trường hợp đăng ký trực tiếp:

Bước 1: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và tiền thanh toán lệ phí đến nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, công chức trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.
- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, công chức trao Giấy biên nhận cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư để giải quyết.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Nếu từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo bằng bản giấy cho người thành lập doanh nghiệp biết, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy biên nhận, cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Kế hoạch và Đầu tư ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy biên nhận.

Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng chữ ký số công cộng:

Hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử hợp lệ phải đảm bảo đầy đủ các quy định tại Điều 36 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, cụ thể: Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau: Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được chuyển sang dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy; các thông tin đăng ký doanh nghiệp được nhập đầy đủ và chính xác theo thông tin trong các văn bản điện tử; hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số công cộng hoặc Tài khoản đăng ký kinh doanh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Bước 1:

- Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử và thanh toán lệ phí qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

Bước 2: Phòng Đăng ký Kinh doanh tiếp nhận và xem xét, giải quyết hồ sơ trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đủ điều kiện, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo cho người thành lập doanh nghiệp biết bằng văn bản trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin sang cơ quan thuế để tự động tạo mã số doanh nghiệp.

Bước 3. Sau khi nhận được mã số doanh nghiệp từ cơ quan thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh hoàn tất các công việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và gửi Thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp, qua mạng điện tử.

Bước 4. Khi nhận được Thông báo, người đại diện theo pháp luật chuẩn bị một bộ hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp bằng bản giấy, kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp (được in qua mạng điện tử), nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Nếu quá thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày gửi thông báo kết quả giải quyết thu tục hành chính. Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.

Bước 5:

Sau khi nhận được bộ hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đăng ký kinh doanh đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục bộ hồ sơ doanh nghiệp đã gửi qua mạng điện tử.

Trường hợp nội dung đối chiếu thống nhất, Phòng Đăng ký kinh doanh trao cho doanh nghiệp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và chính xác của bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử. Trường hợp bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy không chính xác so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử mà người nộp hồ sơ không thông báo với Phòng Đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ bằng bản giấy thì được coi là giả mạo hồ sơ và sẽ bị xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh:

Hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử hợp lệ phải đảm bảo đầy đủ các quy định tại Điều 36 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, cụ thể: Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau: Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được chuyển sang dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy; các thông tin đăng ký doanh nghiệp được nhập đầy đủ và chính xác theo thông tin trong các văn bản điện tử; hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số công cộng hoặc Tài khoản đăng ký kinh doanh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Bước 1:

- Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử của các giấy tờ chứng thực cá nhân tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh.

- Người đại diện theo pháp luật sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh để kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và nộp tiền lệ phí qua mạng điện tử, theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người thành lập doanh nghiệp sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

Bước 2: Phòng Đăng ký Kinh doanh tiếp nhận và xem xét, giải quyết hồ sơ trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đủ điều kiện, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo cho người thành lập doanh nghiệp biết bằng văn bản trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin sang cơ quan thuế để tự động tạo mã số doanh nghiệp.

Bước 3. Sau khi nhận được mã số doanh nghiệp từ cơ quan thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh hoàn tất các công việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và gửi Thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp, qua mạng điện tử.

Bước 4. Khi nhận được Thông báo, người đại diện theo pháp luật chuẩn bị một bộ hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp bằng bản giấy, kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp (được in qua mạng điện tử), đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Nếu quá thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày gửi thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.

Bước 5:

Sau khi nhận được bộ hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đăng ký kinh doanh đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục bộ hồ sơ doanh nghiệp đã gửi qua mạng điện tử.

Trường hợp nội dung đối chiếu thống nhất, Phòng Đăng ký kinh doanh trao cho doanh nghiệp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và chính xác của bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử. Trường hợp bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy không chính xác so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử mà người nộp hồ sơ không thông báo với Phòng Đăng ký

kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ bằng bản giấy thì được coi là gia mao hồ sơ và sẽ bị xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

* Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Sơ Kế hoạch và Đầu tư Bạc Liêu - Trung tâm hành chính tỉnh, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ qua mạng điện tử: dangkykinhdoanh.gov.vn

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Chiều Thứ bảy, Chủ nhật và ngày Lễ nghỉ).

Cách thức thực hiện:

Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục, nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sơ Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu

Hoặc, Người đại diện theo pháp luật nộp hồ sơ qua mạng điện tử theo quy trình được đăng tải trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp..

Thành phần hồ sơ và số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp;
- Điều lệ công ty (có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp);

- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của người đại diện theo ủy quyền nếu công ty tổ chức quản lý theo mô hình *Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên*. Trường hợp công ty tổ chức quản lý theo mô hình *Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên*, hồ sơ gồm Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của từng đại diện theo ủy quyền.

- Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.

- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân:

+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước);

(Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cụ thể như sau: " Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân

hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực. Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực”).

* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu.
- Cục thuế tỉnh Bạc Liêu.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Phí, Lệ phí: 200.000 đồng/lần (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ).

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);
- Danh sách người đại diện theo ủy quyền (Phụ lục I-10, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Được quy định tại Điều 28 Luật Doanh nghiệp. Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;
- Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các Điều 38, 39, 40 và 42 Luật Doanh nghiệp;
- Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ;
- Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (Luật Doanh nghiệp);
- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);
- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);
- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/12/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (Thông tư số 176/2012/TT-BTC);
- Thông tư số 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 23/02/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính (Thông tư 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC).

Phụ lục I-2

(ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

4. Ngành, nghề kinh doanh⁴ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

⁴
- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm.
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư.
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:

Do:cấp/phê duyệt ngày...../...../.....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày / /

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (*kê khai theo mẫu, nếu có*): Gửi kèm

Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên

Chu tịch công ty

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài):

Mã số dự án:.....

Do:cấp/phê duyệt ngày...../...../.....

6. **Vốn điều lệ** (bằng số: VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Người đại diện theo pháp luật⁵:

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

⁵ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố xóm ấp/thôn:

	Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động:
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (<i>có/không</i>):
8	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
10	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/>

	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>
	Khác	<input type="checkbox"/>
11	Ngành, nghề kinh doanh chính ⁶ :	
	

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 CỦA CÔNG TY**
 (Ký và ghi họ tên)⁷

⁶ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

⁷ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục 1-10

(ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

STT	Chức vụ hữu cơ đang là tổ chức nước ngoài	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tích	Dân tộc	Chức hiện tại	Nội dung kỳ hạn khâu dương trú	Số ngày cơ quan cấp chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn được ủy quyền		Chức vụ	Ghi chú	
										Tổng giá trị vốn được đại diện (bằng số VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

..... ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
 (Ký, ghi họ tên)

Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

3. Thủ tục: Đăng ký thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

Trình tự thực hiện:

Trường hợp đăng ký trực tiếp:

Bước 1: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và tiền thanh toán lệ phí đến nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu.

Bước 2: Công chức tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, công chức trực tiếp hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, công chức trao Giấy biên nhận cho người đến nộp hồ sơ.

Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư để giải quyết.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Nếu từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo bằng bản giấy cho người thành lập doanh nghiệp biết, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc

Bước 4: Đến ngày hẹn ghi trong Giấy biên nhận, cá nhân, tổ chức đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Kế hoạch và Đầu tư ký nhận kết quả giải quyết TTHC và nộp lại Giấy biên nhận.

Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng chữ ký số công cộng:

Hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử hợp lệ phải đảm bảo đầy đủ các quy định tại Điều 36 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, cụ thể: Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau: Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được chuyển sang dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy; các thông tin đăng ký doanh nghiệp được nhập đầy đủ và chính xác theo thông tin trong các văn bản điện tử; hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số công cộng hoặc Tài khoản đăng ký kinh doanh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Bước 1:

- Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử và thanh toán lệ phí qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

Bước 2: Phòng Đăng ký Kinh doanh tiếp nhận và xem xét, giải quyết hồ sơ trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đủ điều kiện, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo cho người thành lập doanh nghiệp biết bằng văn bản trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin sang cơ quan thuế để tự động tạo mã số doanh nghiệp.

Bước 3. Sau khi nhận được mã số doanh nghiệp từ cơ quan thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh hoàn tất các công việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và gửi Thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp, qua mạng điện tử.

Bước 4. Khi nhận được Thông báo, người đại diện theo pháp luật chuẩn bị một bộ hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp bằng bản giấy, kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp (được in qua mạng điện tử), đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Nếu quá thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày gửi thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.

Bước 5:

Sau khi nhận được bộ hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đăng ký kinh doanh đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục bộ hồ sơ doanh nghiệp đã gửi qua mạng điện tử.

Trường hợp nội dung đối chiếu thống nhất, Phòng Đăng ký kinh doanh trao cho doanh nghiệp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và chính xác của bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử. Trường hợp bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy không chính xác so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử mà người nộp hồ sơ không thông báo với Phòng Đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ bằng bản giấy thì được coi là giả mạo hồ sơ và sẽ bị xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh:

Hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử hợp lệ phải đảm bảo đầy đủ các quy định tại Điều 36 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, cụ thể: Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau: Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được chuyển sang dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy; các thông tin đăng ký doanh nghiệp được nhập đầy đủ và chính xác theo thông tin trong các văn bản điện tử; hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử phải được xác

thực bằng chữ ký số công cộng hoặc Tài khoản đăng ký kinh doanh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Bước 1:

- Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tài văn bản điện tử của các giấy tờ chứng thực cá nhân tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh.

- Người đại diện theo pháp luật sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh để kê khai thông tin, tài văn bản điện tử, xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và nộp tiền lệ phí qua mạng điện tử, theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người thành lập doanh nghiệp sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

Bước 2: Phòng Đăng ký Kinh doanh tiếp nhận và xem xét, giải quyết hồ sơ trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đủ điều kiện, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo cho người thành lập doanh nghiệp biết bằng văn bản trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin sang cơ quan thuế để tự động tạo mã số doanh nghiệp.

Bước 3. Sau khi nhận được mã số doanh nghiệp từ cơ quan thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh hoàn tất các công việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và gửi Thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp, qua mạng điện tử.

Bước 4. Khi nhận được Thông báo, người đại diện theo pháp luật chuẩn bị một bộ hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp bằng bản giấy, kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp (được in qua mạng điện tử), đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Nếu quá thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày gửi thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.

Bước 5:

Sau khi nhận được bộ hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đăng ký kinh doanh đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục bộ hồ sơ doanh nghiệp đã gửi qua mạng điện tử.

Trường hợp nội dung đối chiếu thông nhất, Phòng Đăng ký kinh doanh trao cho doanh nghiệp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và chính xác của bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử.

Trường hợp bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy không chính xác so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử mà người nộp hồ sơ không thông báo với Phòng Đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ bằng bản giấy thì được coi là giả mạo hồ sơ và sẽ bị xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

* Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Sở Kế hoạch và Đầu tư Bạc Liêu - Trung tâm hành chính tỉnh, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ qua mạng điện tử: dangkykinhdoanh.gov.vn

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ các ngày trong tuần (Chiều Thứ bảy, Chủ nhật và ngày Lễ nghỉ).

Cách thức thực hiện:

Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục, nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu

Hoặc, Người đại diện theo pháp luật nộp hồ sơ qua mạng điện tử theo quy trình được đăng tải trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp..

Thành phần hồ sơ và số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ gồm:
- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp;
- Điều lệ công ty (có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp);

- Danh sách thành viên (có đầy đủ chữ ký)

- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:

. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

. Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;

. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;

(Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cụ thể như sau: " Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực. Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực").

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Phòng Đăng ký kinh doanh – Sơ Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu.
- Cục thuế tỉnh Bạc Liêu.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Phí, Lệ phí: 200.000 đồng/lần (*Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ*).

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục I-3, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

- Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Được quy định tại Điều 28 Luật Doanh nghiệp. Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;
- Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các Điều 38, 39, 40 và 42 Luật Doanh nghiệp;
- Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ;
- Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (Luật Doanh nghiệp);

- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);

- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/12/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (Thông tư số 176/2012/TT-BTC);

- Thông tư số 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 23/02/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính (Thông tư 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC).

Phụ lục I-3

(ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHDT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên với nội dung như sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- | | |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyên đổi | <input type="checkbox"/> |

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Danh sách thành viên công ty: (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

8. Người đại diện theo pháp luật²:

¹ - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.
² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / /Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / /Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / /Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (<i>nếu có</i>):

	Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động:
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (<i>có/không</i>):

8	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
10	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div>Giá trị gia tăng</div> <div><input type="checkbox"/></div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div>Tiêu thụ đặc biệt</div> <div><input type="checkbox"/></div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div>Thuế xuất, nhập khẩu</div> <div><input type="checkbox"/></div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div>Tài nguyên</div> <div><input type="checkbox"/></div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div>Thu nhập doanh nghiệp</div> <div><input type="checkbox"/></div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div>Môn bài</div> <div><input type="checkbox"/></div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div>Tiền thuê đất</div> <div><input type="checkbox"/></div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div>Phi, lệ phí</div> <div><input type="checkbox"/></div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div>Thu nhập cá nhân</div> <div><input type="checkbox"/></div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div>Khác</div> <div><input type="checkbox"/></div> </div>
11	Ngành, nghề kinh doanh chính ³ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

³ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty:

.....

.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)⁴

⁴ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.